

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



HỒ ĐẮC SƠN - VŨ TUẤN ANH - NGUYỄN XUÂN ĐOÀN
NGUYỄN THỊ HÀ - LÊ TRƯỜNG SƠN CHẤN HẢI
TRẦN MẠNH HÙNG - NGUYỄN THÀNH TRUNG

TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA

môn

GIÁO DỤC THỂ CHẤT

LỚP **8**

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



DANH MỤC VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

GDTC	Giáo dục thể chất
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
NXBGDVN	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
RLTT	Rèn luyện thân thể
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên
TCVĐ	Trò chơi vận động
TDTT	Thể dục thể thao
THCS	Trung học cơ sở



MỤC LỤC

Phần một. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH GDTC VÀ SGK MÔN GDTC LỚP 8

5

I. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN GDTC NĂM 2018

5

1. Mục tiêu của môn học

5

2. Yêu cầu cần đạt

5

II. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA GDTC 8 - BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

6

1. Quan điểm và định hướng biên soạn SGK môn GDTC

6

2. Những điểm nổi bật của SGK môn GDTC

8

III. CẤU TRÚC SGK MÔN GDTC LỚP 8

12

1. Cấu trúc nội dung và yêu cầu cần đạt

12

2. Cấu trúc các chủ đề

14

3. Cấu trúc các bài học

17

IV. CẤU TRÚC SGK MÔN GDTC LỚP 8

18

Phần hai. GỢI Ý, HƯỚNG DẪN VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

20

I. ĐỊNH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC CỦA CHƯƠNG TRÌNH GDTC 2018

20

1. Định hướng chung

20

2. Định hướng phương pháp hình thành, phát triển phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

20

3. Định hướng phương pháp hình thành, phát triển năng lực thể chất

21

II. NHỮNG YÊU CẦU CƠ BẢN VỀ PHƯƠNG PHÁP TRONG GDTC

22

1. Đặc trưng của GDTC nội khoá cấp THCS

22

2. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học trong GDTC

22

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TIẾT HỌC

24

1. Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động mở đầu (khởi động)

24

2. Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động hình thành kiến thức mới	24
3. Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động luyện tập	25
4. Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động vận dụng	26
5. Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động tìm tòi, mở rộng	27
IV. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý TRONG HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	27
1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học	27
2. Dạy học động tác	36
3. Giáo dục các tổ chất thể lực	37
4. Tổ chức trò chơi	37
V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HS	38
1. Mục tiêu đánh giá	38
2. Nguyên tắc đánh giá	38
3. Hình thức đánh giá	39
4. Yêu cầu đánh giá	39
5. Nội dung đánh giá	40
6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá	40
7. Kiểm tra thể lực định kì	40
VI. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC	41

Phần ba. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NXBGDVN

42

I. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ TRONG DẠY HỌC	42
1. Giới thiệu về Hành trang số	42
2. Giới thiệu về Tập huấn	43
3. Giới thiệu về nguồn tài nguyên, học liệu điện tử	43
4. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên, học liệu điện tử trong các hoạt động dạy học	44
II. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC	45

I. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN GDTC NĂM 2018

1. Mục tiêu của môn học

a) Mục tiêu chung

Môn GDTC giúp HS hình thành, phát triển kĩ năng chăm sóc sức khoẻ, kĩ năng vận động, thói quen tập luyện TDTT và rèn luyện những phẩm chất, năng lực để trở thành người công dân phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế, góp phần phát triển tầm vóc, thể lực người Việt Nam; đồng thời phát hiện và bồi dưỡng tài năng thể thao.

b) Mục tiêu đối với học sinh cấp THCS

Môn GDTC giúp HS tiếp tục củng cố và phát triển:

- Các kĩ năng chăm sóc sức khoẻ, vệ sinh thân thể và vận động cơ bản.
- Thói quen luyện tập và kĩ năng TDTT.
- Nếp sống lành mạnh, hoà đồng và trách nhiệm.
- Ý thức tự giác, tích cực vận dụng những điều đã học để tham gia các hoạt động TDTT.
- Năng khiếu thể thao.

2. Yêu cầu cần đạt

a) Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

Môn GDTC góp phần hình thành và phát triển ở HS các phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và năng lực chung (năng lực tự chủ, tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo) theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định tại Chương trình tổng thể.

b) Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù đối với HS cấp THCS

Môn GDTC giúp HS hình thành và phát triển năng lực đặc thù sau:

Năng lực chăm sóc sức khỏe

- Hình thành được nền nếp vệ sinh cá nhân, vệ sinh trong luyện tập TDDT.
- Có kiến thức cơ bản và ý thức thực hiện chế độ dinh dưỡng trong luyện tập và đời sống hằng ngày để bảo vệ, tăng cường sức khỏe.
- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể trong môi trường tự nhiên để rèn luyện sức khỏe.

Năng lực vận động cơ bản

- Hiểu được vai trò quan trọng của các kĩ năng vận động cơ bản đối với việc phát triển các tố chất thể lực.
- Thực hiện thuần thục các kĩ năng vận động cơ bản được học trong chương trình môn học.
- Hình thành được thói quen vận động để phát triển các tố chất thể lực.

Năng lực hoạt động TDDT

- Hiểu được vai trò, ý nghĩa của TDDT đối với cơ thể và cuộc sống.
- Lựa chọn được và thường xuyên luyện tập nội dung thể thao phù hợp để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực.
- Tham gia có trách nhiệm, hoà đồng với tập thể trong luyện tập TDDT và các hoạt động khác trong cuộc sống.

II. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA GDTC 8 – BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Quan điểm và định hướng biên soạn SGK môn GDTC

a) Phản ánh ý tưởng và quan điểm chung của bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”

- Thực hiện định hướng đổi mới giáo dục phổ thông từ chú trọng truyền thụ kiến thức sang giúp HS hình thành, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.
- Kiến thức trong SGK là “chất liệu” quan trọng hướng đến mục tiêu hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực mà HS cần có trong cuộc sống hiện tại và tương lai.
- Nội dung mỗi bài học được thiết kế thông qua hệ thống các hoạt động, có tác dụng kích thích tính tích cực và chủ động của HS; hỗ trợ GV đổi mới phương pháp dạy học đạt hiệu quả cao.

- Kiến thức được đưa vào SGK bảo đảm:
- + Phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lí và trải nghiệm của HS.
- + Cập nhật những thành tựu của khoa học và công nghệ, phù hợp nền tảng văn hoá và thực tiễn Việt Nam.
- + Giúp HS vận dụng để giải quyết những vấn đề của cuộc sống từ các cấp độ và phương diện khác nhau (cá nhân và xã hội, tinh thần và vật chất).
- Nội dung giáo dục đảm bảo:
- + Được chọn lọc theo hướng tinh giản với mức độ hợp lí.
- + Được sắp xếp theo hướng tăng cường sự kết nối giữa các lớp, các cấp học.
- + Có sự tích hợp với các môn học và hoạt động giáo dục trong cùng một lớp, một cấp học.
- + Chú trọng phân hoá nội dung phù hợp với đặc điểm của HS.

b) Góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục, phát triển phẩm chất và năng lực của HS

- Đồng bộ hoá quá trình rèn luyện, phát triển thể chất với quá trình hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực chung.
- Luôn hướng tới giáo dục HS có nhận thức đúng đắn về vai trò và tác dụng của luyện tập TDTT, coi đó là nền tảng để phát triển tính tích cực và khả năng tự học.
- Hình thành thói quen và nhu cầu thường xuyên luyện tập TDTT, khả năng lựa chọn và sử dụng bài tập vận động của môn thể thao tự chọn để rèn luyện sức khoẻ, phát triển các tố chất thể lực.

c) Phản ánh nội dung cơ bản và yêu cầu cần đạt của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- Đồng thời giữa trang bị cho HS kiến thức, kĩ năng vận động với trang bị kiến thức và kĩ năng tự học, tự chăm sóc sức khoẻ.
- Đáp ứng nhu cầu được lựa chọn và luyện tập môn thể thao ưa thích, phù hợp với tình trạng thể lực và sở trường của HS.
- Đáp ứng nhu cầu vận động của HS theo từng độ tuổi, có tác dụng phát triển nhu cầu khám phá, chinh phục giới hạn bản thân, kích thích tính tích cực và nỗ lực trong học tập, rèn luyện.

- Cấu trúc nội dung, hình thức vận động đảm bảo tính đa dạng, mới lạ, hấp dẫn; phù hợp với hoạt động vận động của lứa tuổi, có thể sử dụng để vui chơi, luyện tập hàng ngày.

- Tạo ra sự kết nối giữa gia đình và nhà trường để tăng cường hiệu quả GDTC đối với HS.

- Đảm bảo sự phát triển về năng lực vận động và trình độ thể lực cho HS qua từng giai đoạn học tập.

d) Phát huy quyền tự chủ, sáng tạo của giáo viên và nhà trường trong tổ chức hoạt động dạy và học

- Tạo điều kiện để nhà trường tự chủ về loại hình môn thể thao tự chọn (phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, nhu cầu của HS và số lượng GV).

- Tạo điều kiện để GV và nhà trường tự chủ về kế hoạch dạy học và tổ chức thực hiện nội dung môn học phù hợp với điều kiện khí hậu, thời tiết của vùng, miền.

- Tạo điều kiện để GV tự chủ, sáng tạo trong việc sắp xếp thứ tự nội dung và phân phối thời lượng cụ thể cho từng bài học, tiết học.

2. Những điểm nổi bật của SGK môn GDTC

a) Những điểm nổi bật chung

- Mức độ tiếp cận kiến thức hợp lý, đáp ứng yêu cầu của Chương trình, phù hợp với sức học của đại đa số HS ở tất cả các vùng miền. Đảm bảo sự hài hoà giữa hoạt động hình thành kiến thức, rèn luyện kỹ năng với vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

- Dễ sử dụng, phù hợp với hoạt động tự học của HS, hoạt động dạy học của GV và phối hợp của phụ huynh HS. Sách có độ mở thích hợp, thuận tiện cho việc cập nhật thông tin và bổ sung kiến thức theo vùng miền.

- Được thiết kế theo mô hình hoạt động, góp phần đổi mới phương pháp dạy và học. Tạo điều kiện cho HS học tích cực, chủ động; GV dạy học linh hoạt và sáng tạo.

- Có thiết kế mỹ thuật đảm bảo tính tổng thể, nhất quán và khoa học; đẹp, hấp dẫn, hiện đại, giàu tiện ích và dễ sử dụng.

b) Điểm nổi bật về thực hiện mục tiêu môn học

Thông qua quá trình GDTC:

- Đồng thời hình thành, phát triển ở HS các phẩm chất (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm), năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải

quyết vấn đề và sáng tạo) và năng lực cốt lõi của môn học (chăm sóc sức khỏe, vận động cơ bản, hoạt động TDDT).

- Chú trọng trang bị cho HS phương pháp thực hành các bài tập vận động, phương pháp luyện tập cá nhân, luyện tập nhóm. Coi phát triển năng lực tự học, tự rèn luyện là sản phẩm quan trọng của quá trình GDTC.

- Hình thành, phát triển nhu cầu, thói quen luyện tập TDDT, khả năng lựa chọn và sử dụng môn thể thao phù hợp để luyện tập vì sức khỏe.

- Hình thành và phát triển ý thức trách nhiệm đối với sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng.

c) Điểm nổi bật về nội dung

- Mục tiêu và yêu cầu cần đạt: Được cụ thể hoá (về kiến thức, kĩ năng, thể lực và thái độ) theo chủ đề. Ưu tiên phát triển năng lực phối hợp vận động nhằm tăng cường và mở rộng vốn kĩ năng vận động, hình thành khả năng tiếp thu nhanh, có hiệu quả các bài tập vận động mới.

- Phạm vi, loại hình bài tập vận động: Phù hợp với khả năng tiếp thu, trình độ thể lực của HS; đảm bảo tính đa dạng, mới lạ, hấp dẫn, gần gũi với hoạt động vận động của lứa tuổi, HS có thể sử dụng để vui chơi, luyện tập hằng ngày; có tác dụng phát triển nhu cầu khám phá, chinh phục giới hạn bản thân, kích thích tính tích cực và nỗ lực trong học tập, rèn luyện.

- Mỗi kĩ thuật hoặc bài tập vận động được trình bày theo cấu trúc: Cấu trúc kĩ thuật – cách thực hiện – hình thức tổ chức luyện tập. Nội dung và cách tổ chức các TCVD luôn gắn liền với mục tiêu, định hướng tác động của chủ đề.

d) Điểm nổi bật về cấu trúc nội dung

- Mỗi chủ đề là một loại hình bài tập vận động (có sự khác nhau về mục tiêu, hình thái và cách thể hiện) hướng tới các năng lực đặc thù và yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Nội dung mỗi chủ đề được cấu trúc thành một số bài (không cấu trúc thành từng tiết học).

- Mỗi bài được thiết kế theo trình tự gồm 4 hoạt động: Hoạt động mở đầu, hoạt động hình thành kiến thức mới, hoạt động luyện tập, hoạt động vận dụng, đảm bảo cho HS có thể tự học dưới sự hướng dẫn của GV.

d) Điểm nổi bật về tổ chức thực hiện

– Tăng tính chủ động của GV và nhà trường, đảm bảo cho chương trình GDTC được thực hiện có hiệu quả, có số tiết thực dạy đạt tỉ lệ cao nhất.

– Nhà trường và GV chủ động:

+ Xây dựng tiến trình dạy học, sắp xếp thứ tự dạy học các chủ đề phù hợp với điều kiện của nhà trường, điều kiện khí hậu và thời tiết của vùng, miền.

+ Cụ thể hoá tiến trình thực hiện các bài học trong từng chủ đề, phân phối nội dung, kế hoạch thực hiện cho từng tiết học trên nguyên tắc: Đảm bảo mạch kiến thức, tính hệ thống của nội dung chủ đề; đảm bảo tính sư phạm, tính hiệu quả của quá trình GDTC.

+ Lựa chọn nội dung, hình thức khởi động (HĐ mở đầu) phù hợp với nội dung và yêu cầu của tiết học.

+ Lựa chọn, thay thế, bổ sung TCVD, trò chơi dân gian nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện nội dung của tiết học, bài học.

+ Lựa chọn, sử dụng các trò chơi truyền thống nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá của địa phương trên cơ sở đảm bảo tính khoa học, tính hiệu quả của tiết học.

– Cấu trúc nội dung cơ bản của mỗi tiết học chỉ bao gồm nội dung của một chủ đề. Việc lồng ghép, sử dụng nội dung của chủ đề khác chỉ mang ý nghĩa là phương tiện nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học của tiết học.

– Môn học có thể được tổ chức thực hiện với nhiều phương án:

+ Các chủ đề và bài học trong một chủ đề được thực hiện nối tiếp nhau (hết chủ đề này tiếp sang chủ đề khác – theo hình thức “cuốn chiếu”).

+ Đồng thời thực hiện hai chủ đề (luân phiên thực hiện các tiết học của hai chủ đề trong mỗi tuần – mỗi tiết một chủ đề).

+ Các chủ đề không nhất thiết phải kết thúc trọn vẹn trong một học kì.

e) Điểm nổi bật về phương pháp dạy học

Nhằm phát triển năng lực HS (năng lực chung, năng lực đặc thù của GDTC), phương pháp GDTC hướng tới những đổi mới cơ bản sau:

– Sử dụng có hiệu quả các phương pháp chuyên biệt của GDTC (phương pháp dạy học động tác, phương pháp giáo dục các tổ chất thể lực) trong mối quan hệ hài hoà và vận dụng sáng tạo các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực (dạy học nhóm, dạy học giải quyết vấn đề, dạy học khám phá,...).

– Đổi mới căn bản hình thức tổ chức hoạt động giờ học theo hướng: Tăng cường hoạt động nhóm, tổ; tạo điều kiện để HS thực hành giờ học với vai trò chủ thể.

– Thực hiện “cá biệt hoá trên diện rộng” – phương pháp và hình thức dạy học hướng tới HS, phù hợp với đặc điểm cá nhân nhằm tối ưu hoá tiềm năng của từng HS.

– Dạy học tích hợp (dạy học giúp HS phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng,... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau) để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập, lĩnh hội tri thức và rèn luyện kĩ năng.

g) Điểm nổi bật về kiểm tra, đánh giá

– Hoạt động kiểm tra, đánh giá được thực hiện dưới hai hình thức: Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

– Thực hiện “Quy định về đánh giá, xếp loại thể lực HS, sinh viên” theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Thông qua kiểm tra, đánh giá giúp HS nhận thấy những tiến bộ và hạn chế của bản thân về các mặt: kiến thức, kĩ năng, trình độ thể lực và thái độ.

– Kết quả kiểm tra, đánh giá về năng lực vận động, trình độ thể lực của từng HS được thông báo đến phụ huynh HS trong các cuộc họp thường niên giữa gia đình và nhà trường.

h) Điểm nổi bật về cấu trúc sách

– Đồng thời phục vụ hoạt động dạy của GV và hoạt động học của HS.

– Tạo điều kiện để HS tự học và vận dụng kiến thức mới.

– Nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy và học các chủ đề được trình bày thông qua các hoạt động của bài học.

– Mỗi chủ đề gồm các bài được sắp xếp theo trình tự sư phạm và đặc điểm của dạy học động tác, phù hợp với năng lực vận động, trình độ thể lực của HS.

i) Điểm nổi bật về trình bày nội dung

– Tối ưu hoá việc phối hợp giữa kênh hình và kênh chữ, giúp HS có thể nhận biết nội dung và yêu cầu của kĩ thuật thể thao, của bài tập vận động một cách thuận lợi.

– Hoạt động hình thành kiến thức mới được trình bày theo cấu trúc: Hình vẽ – mô tả cấu trúc – mô tả cách thực hiện.

– Hoạt động luyện tập được trình bày theo cấu trúc: Hình thức tổ chức luyện tập – hình vẽ – phương pháp và yêu cầu thực hiện.

– Trò chơi vận động được trình bày theo cấu trúc: Hình vẽ – cách thức thực hiện – yêu cầu cần đạt.

III. CẤU TRÚC SGK MÔN GDTC LỚP 8

1. Cấu trúc nội dung và yêu cầu cần đạt

a) Cấu trúc nội dung

Nội dung SGK môn GDTC lớp 8 có cấu trúc gồm 3 phần, mỗi phần được cấu trúc thành các chủ đề:

TT	Phần	Cấu trúc các phần
1	Kiến thức chung	<i>Chủ đề:</i> Sử dụng chế độ dinh dưỡng thích hợp với bản thân trong luyện tập TDTT
2	Vận động cơ bản	<i>Chủ đề 1.</i> Chạy cự li ngắn (100 m)
		<i>Chủ đề 2.</i> Nhảy cao kiểu bước qua
		<i>Chủ đề 3.</i> Chạy cự li trung bình
		<i>Chủ đề 4.</i> Bài tập thể dục
3	Thể thao tự chọn	<i>Chủ đề 1.</i> Cầu lông
		<i>Chủ đề 2.</i> Bóng đá
		<i>Chủ đề 3.</i> Bóng rổ

Mỗi chủ đề chứa đựng trong đó:

– Nội dung của một môn thể thao hoặc một loại hình vận động, được cấu trúc thành các bài và sắp xếp theo một trình tự mang tính sư phạm.

– Nội dung học tập được sắp xếp theo trình tự từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp nhằm hiện thực hóa mục tiêu và yêu cầu cần đạt đối với HS.

b) Mối tương quan giữa nội dung và yêu cầu cần đạt

TT	NỘI DUNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
1	Phần một. KIẾN THỨC CHUNG VỀ GIÁO DỤC THỂ CHẤT Sử dụng chế độ dinh dưỡng thích hợp với bản thân trong luyện tập TDTT	Biết lựa chọn và sử dụng chế độ dinh dưỡng thích hợp với bản thân trong luyện tập TDTT.
2	Phần hai. VẬN ĐỘNG CƠ BẢN 1. Chạy cự li ngắn (60 m) – Các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy. – Chạy cự li ngắn 100 m. – Một số trò chơi phát triển sức nhanh. 2. Nhảy cao kiểu bước qua – Các động tác bổ trợ kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. – Kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. – Trò chơi phát triển sức mạnh. 3. Chạy cự li trung bình – Các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy. – Kĩ thuật chạy cự li trung bình. – Trò chơi phát triển sức bền. 4. Bài tập thể dục – Bài thể dục nhịp điệu dành cho HS lớp 8. – Trò chơi phát triển sự khéo léo.	– Biết một số điều luật cơ bản ở các nội dung: Chạy cự li ngắn; Nhảy cao kiểu bước qua; Chạy cự li trung bình. – Khắc phục được hiện tượng “cực điểm” xảy ra khi chạy cự li trung bình. – Thực hiện được các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy. Thực hiện được các giai đoạn chạy cự li ngắn (100 m), chạy cự li trung bình. – Thực hiện được các động tác bổ trợ và các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. – Thực hiện được bài tập thể dục nhịp điệu lớp 8. Hô đúng nhịp bài tập thể dục nhịp điệu của học sinh lớp 8. – Lựa chọn và tham gia các hoạt động trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển tố chất thể lực. – Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. – Vận dụng những hiểu biết về môn thể thao ưa thích khi tham gia thi đấu. – Hoàn thành lượng vận động của bài tập.

TT	NỘI DUNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
		– Tham gia có trách nhiệm, trung thực, đoàn kết, giúp đỡ bạn trong tập luyện và các hoạt động khác trong cuộc sống.
3	Phần ba. THỂ THAO TỰ CHỌN SGK trình bày 3 môn: Cầu lông, Bóng đá, Bóng rổ; Căn cứ vào điều kiện thực tế, nhà trường có thể định hướng cho HS lựa chọn các môn khác như: Điền kinh; Thể dục; Bơi; Bóng chuyền; Đá cầu; Bóng bàn; Võ; các môn thể thao truyền thống của địa phương.	– Biết một số điều luật cơ bản của môn thể thao tự chọn. – Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kĩ thuật cơ bản của môn thể thao lựa chọn. Xử lí linh hoạt một số tình huống khi phối hợp với đồng đội. – Vận dụng được những hiểu biết về môn thể thao lựa chọn để tự luyện tập và thi đấu.

2. Cấu trúc các chủ đề

a) Căn cứ xác định chủ đề

- Căn cứ vào nội dung dạy học được quy định tại chương trình GDTC cấp THCS.
- Căn cứ vào mục tiêu, loại hình nội dung, tính chuyên biệt về phương pháp và cách thức tổ chức hoạt động dạy học, đặc điểm kiểm tra, đánh giá và yêu cầu cần đạt đối với HS.
- Căn cứ vào hình thái và đặc điểm thể hiện, đặc trưng hoạt động thể lực và hiệu quả tác động của loại hình bài tập vận động đối với cơ thể.

b) Mục đích cấu trúc chủ đề

- Tạo ra tính riêng biệt, tính trọn vẹn của từng nội dung môn học trong quá trình thực hiện.
- Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà trường chủ động lựa chọn, sắp xếp thứ tự thực hiện nội dung chương trình phù hợp với điều kiện của địa phương.
- Đảm bảo tính hệ thống, tính thống nhất về nội dung, phương pháp trong mỗi giai đoạn dạy học; đảm bảo tính hiệu quả tác động của các bài tập dẫn dắt, bài tập bổ trợ được lựa chọn để giải quyết nhiệm vụ của các tiết học.

– Phát huy có hiệu quả mức độ “lưu dấu vết” của quá trình rèn luyện kỹ năng vận động; đảm bảo tính hợp lý giữa nội dung với thời lượng học tập được quy định trong từng tuần.

c) Cấu trúc chủ đề

Nội dung kiến thức, kỹ năng của mỗi chủ đề được xác định trên cơ sở:

- Phù hợp với khả năng tiếp thu, năng lực vận động, trình độ thể lực của số đông HS.
- Mỗi chủ đề gồm một số bài học, được xác định tương ứng với hàm lượng nội dung và quỹ thời gian quy định của chương trình.
- Số lượng và thứ tự sắp xếp các bài trong mỗi chủ đề được xác định trên cơ sở:
 - + Phù hợp với cấu trúc kỹ thuật và đặc điểm hoạt động của môn thể thao hoặc bài tập vận động.
 - + Phù hợp với cấu trúc sư phạm và đặc điểm của phương pháp dạy học động tác.
- Chủ đề: Sử dụng chế độ dinh dưỡng thích hợp với bản thân trong luyện tập TDDT (thuộc phần kiến thức chung) không cấu trúc thành các bài, không qui định số tiết thực hiện (GV và nhà trường chủ động phân chia nội dung thành các đơn vị kiến thức để lồng ghép với các tiết học của các chủ đề thuộc phần vận động cơ bản và thể thao tự chọn).
- Nội dung GDTC lớp 8 được cấu trúc gồm 8 chủ đề, các chủ đề được cấu trúc thành các bài như sau:

TT	Phần	Cấu trúc chủ đề		
		Tên chủ đề	Tên bài	Số tiết
1	Kiến thức chung	Chủ đề: Sử dụng chế độ dinh dưỡng thích hợp với bản thân trong luyện tập TDDT	Không cấu trúc thành bài	Không quy định số tiết

TT	Phần	Cấu trúc chủ đề		
		Tên chủ đề	Tên bài	Số tiết
2	Vận động cơ bản	<i>Chủ đề 1.</i> Chạy cự li ngắn – 100 m (9 tiết)	Bài 1. Xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát	3
			Bài 2. Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng	3
			Bài 3. Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn	3
		<i>Chủ đề 2.</i> Nhảy cao kiểu bước qua (14 tiết)	Bài 1. Kỹ thuật giậm nhảy đá lăng	3
			Bài 2. Kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy	3
			Bài 3. Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm)	4
			Bài 4. Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua	4
		<i>Chủ đề 3.</i> Chạy cự li trung bình (9 tiết)	Bài 1. Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng	2
			Bài 2. Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát	3
			Bài 3. Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình	4
		<i>Chủ đề 4.</i> Bài tập thể dục (7 tiết)	Bài 1. Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy tại chỗ, tay ngực, vươn người, bật tách chụm chân)	3
			Bài 2. Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy – tay cao)	4

TT	Phần	Cấu trúc chủ đề		
		Tên chủ đề	Tên bài	Số tiết
3	Thể thao tự chọn	Chủ đề 1. Cầu lông (24 tiết)	Bài 1. Di chuyển lùi đánh cầu cao tay bên phải	8
			Bài 2. Kỹ thuật đập cầu thuận tay	8
			Bài 3. Di chuyển ngang đập cầu thuận tay	8
		Chủ đề 2. Bóng đá (24 tiết)	Bài 1. Kỹ thuật đá bóng bằng mu ngoài bàn chân và đánh đầu bằng trán giữa	8
			Bài 2. Kỹ thuật dừng bóng bằng đùi và lòng bàn chân	8
			Bài 3. Kỹ thuật dẫn bóng bằng mu giữa bàn chân	8
		Chủ đề 3. Bóng rổ (24 tiết)	Bài 1. Kỹ thuật dẫn bóng	8
			Bài 2. Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu	8
			Bài 3. Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp	8

3. Cấu trúc các bài học

a) Cấu trúc trình bày một bài học

- Mỗi bài được cấu trúc gồm một số tiết học.
- Mỗi bài học chỉ bao gồm các nội dung thuộc một chủ đề. Không cụ thể hoá nội dung đến từng tiết học; không chi tiết hoá thời lượng cho từng hoạt động của tiết học.
- Nội dung mỗi bài được tổ chức thực hiện thông qua 4 hoạt động: Khởi động, Kiến thức mới, Luyện tập, Vận dụng.

– Mỗi hoạt động được tổ chức thực hiện thông qua 4 hình thức: Cá nhân, cặp đôi, nhóm, cả lớp.

b) Nội dung các hoạt động trong mỗi bài học

Hoạt động mở đầu

- Giới thiệu mục tiêu và yêu cầu cần đạt của bài.
- Nội dung và hình thức khởi động (khởi động chung, khởi động chuyên môn).

Hoạt động hình thành kiến thức mới

- Nội dung kiến thức mới của bài (cấu trúc động tác, bài tập vận động, kĩ thuật môn thể thao; nội dung một số điều luật thi đấu của môn thể thao).
- Phương pháp luyện tập (thứ tự, yêu cầu thực hiện).

Hoạt động luyện tập

- Nội dung, hình thức, yêu cầu luyện tập cá nhân.
- Nội dung, hình thức, yêu cầu luyện tập cặp đôi.
- Nội dung, hình thức, yêu cầu luyện tập nhóm, lớp.

Hoạt động vận dụng

- Nội dung, yêu cầu, tình huống vận dụng.
- Câu hỏi vận dụng.

IV. CẤU TRÚC SGK MÔN GDTC LỚP 8

SGV được cấu trúc gồm 3 phần:

*** Phần 1. Những vấn đề chung**

- Giới thiệu chương trình môn học
- Cấu trúc nội dung và tổ chức thực hiện chương trình GDTC lớp 8
- Hướng dẫn sử dụng SGK môn học GDTC lớp 8

*** Phần hai. Nội dung và phương pháp dạy học các chủ đề thuộc phần kiến thức chung và phần vận động cơ bản**

Mỗi chủ đề được cấu trúc gồm các nội dung sau:

- Cấu trúc nội dung và kế hoạch dạy học chủ đề.
 - Mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chủ đề (cụ thể hoá yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng, thể lực và thái độ).
 - Nội dung và phương pháp dạy học chủ đề:
 - + Cụ thể hoá nội dung và phương pháp tiến hành các hoạt động của từng bài thuộc chủ đề.
 - + Cụ thể hoá hoạt động của GV và HS trong từng hoạt động của các bài thuộc chủ đề.
 - * Phần ba. Nội dung và phương pháp dạy học các chủ đề thể thao tự chọn
- Phần ba có cấu trúc nội dung như phần hai.

I. ĐỊNH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC CỦA CHƯƠNG TRÌNH GDTC 2018

1. Định hướng chung

Môn GDTC vận dụng phương pháp giáo dục tích cực, lấy HS làm trung tâm, thực hiện chuyển quá trình giáo dục thành tự giáo dục; GV là người thiết kế, tổ chức, cố vấn, trọng tài, hướng dẫn hoạt động tập luyện cho HS, tạo môi trường học tập thân thiện để khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động tập luyện, tự mình trải nghiệm, tự phát hiện bản thân và phát triển thể chất.

GV vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đặc trưng như: trực quan, sử dụng lời nói, tập luyện, sửa sai, trò chơi, thi đấu, trình diễn,...; sử dụng nguyên tắc đối xử cá biệt, phù hợp với sức khoẻ HS; kết hợp dụng cụ, thiết bị phù hợp, sử dụng hiệu quả các thành tựu của công nghệ thông tin để tạo nên giờ học sinh động, hiệu quả.

Đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học, cân đối giữa hoạt động tập thể lớp, hoạt động nhóm nhỏ và cá nhân, giữa dạy học bắt buộc và dạy học tự chọn, để đảm bảo vừa phát triển năng lực thể chất, vừa phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung. Tích hợp kiến thức một số môn học khác, một số bài hát, bản nhạc,... để tạo không khí vui tươi, hưng phấn trong tập luyện, làm cho HS yêu thích và đam mê tập luyện thể thao.

2. Định hướng phương pháp hình thành, phát triển phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

a) Phương pháp hình thành, phát triển phẩm chất chủ yếu

Thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập, GV giúp HS rèn luyện tính trung thực, tình cảm bạn bè, đồng đội, tinh thần trách nhiệm và ý thức tự giác, chăm chỉ tập luyện để phát triển hài hoà về thể chất, tinh thần, có những phẩm chất và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, có sức khoẻ, có văn hoá, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

b) Phương pháp hình thành, phát triển năng lực chung

– Đối với năng lực tự chủ và tự học: Trong dạy học môn GDTC, GV tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động tìm tòi, khám phá, tra cứu thông tin, lập kế hoạch và thực hiện các bài tập thực hành, từ đó hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học cho HS.

– Đối với năng lực giao tiếp và hợp tác: Môn GDTC tạo cơ hội cho HS thường xuyên được trao đổi, trình bày, chia sẻ và phối hợp thực hiện ý tưởng trong các bài thực hành, các trò chơi, các hoạt động thi đấu có tính đồng đội. Từ đó, HS được hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác.

– Đối với năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua các hoạt động luyện tập, trò chơi, thi đấu và vận dụng linh hoạt các phương pháp tập luyện, GV tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức để phát hiện vấn đề và đề xuất cách giải quyết, biết cách lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để giải quyết vấn đề một cách khách quan, trung thực và sáng tạo.

3. Định hướng phương pháp hình thành, phát triển năng lực thể chất

a) Hình thành, phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe

GV tạo cơ hội cho HS huy động những hiểu biết, kinh nghiệm sẵn có để hình thành ý thức và kiến thức về chăm sóc sức khỏe; đồng thời tăng cường giao nhiệm vụ ở nhà, đồng thời phối hợp với cha mẹ HS giúp đỡ HS thực hiện nền nếp giữ gìn vệ sinh, chăm sóc sức khỏe bản thân.

b) Hình thành, phát triển năng lực vận động cơ bản

GV khai thác ưu thế của GDTC là một loại hình giáo dục mà nội dung chuyên biệt là dạy học vận động (động tác) và sự phát triển có chủ định các tố chất vận động của con người. Các giai đoạn dạy học động tác nhằm hình thành ở HS kĩ năng vận động, khả năng vận dụng vào thực tế. Việc tổ chức các hoạt động vận động (bài tập và trò chơi vận động,...) giúp cho HS hình thành và phát triển được các tố chất thể lực cơ bản như: nhanh, mạnh, bền, khéo léo, mềm dẻo,... cũng như khả năng thích ứng của cơ thể và trí nhớ vận động.

c) Hình thành, phát triển năng lực hoạt động TDTT

GV vận dụng nguyên tắc giáo dục cá biệt, quan tâm phát hiện và hướng dẫn HS tập luyện các môn TDTT phù hợp với sở thích, sở trường; tạo cơ hội cho HS được quan sát và tham gia các trò chơi, các hoạt động cổ vũ và thi đấu thể thao, từ đó khơi dậy niềm đam mê hoạt động TDTT, khả năng hoạt động TDTT, phát triển khả năng trình diễn và thi đấu.

II. NHỮNG YÊU CẦU CƠ BẢN VỀ PHƯƠNG PHÁP TRONG GDTC

1. Đặc trưng của GDTC nội khoá cấp THCS

Xuất phát từ đặc thù của môn học, GDTC nội khoá nói chung và đối với cấp THCS nói riêng có một số đặc trưng cơ bản sau:

- HS tham gia vào quá trình GDTC trong điều kiện: Trực tiếp, chủ động, nỗ lực cao về hoạt động thể lực và ý chí.

- Quá trình GDTC trường học, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào luôn đòi hỏi HS chủ động, trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ vận động (bài tập, động tác, trò chơi,...), chủ động chuyển hoá nội dung, phương pháp vận động (được GV truyền thụ) thành kiến thức, kĩ năng vận động của bản thân.

- HS chỉ có được sự phát triển về thể lực, kĩ năng vận động bằng sự nỗ lực của chính bản thân mình.

- Nội dung và yêu cầu của GDTC chỉ đạt hiệu quả khi: HS tích cực, chủ động trong học tập và tự học; biết cách tự học và phối hợp nhóm, tổ để thực hiện bài tập vận động.

Như vậy, hoạt động GDTC nội khoá, tự thân nó đã chứa đựng các yếu tố cơ bản của dạy học tích cực và dạy học theo hướng phát triển năng lực. Tuy nhiên, trước yêu cầu của đổi mới giáo dục, GDTC nội khoá cần phát triển theo hướng:

- Đồng bộ hoá quá trình hình thành, phát triển phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù (năng lực chăm sóc sức khỏe, năng lực vận động cơ bản, năng lực hoạt động TDDT).

- Hình thành và phát triển ở HS năng lực và nhu cầu tự học, tự rèn luyện thân thể; năng lực và nhu cầu đó phải trở thành mục tiêu, sản phẩm quan trọng của hoạt động dạy và học.

2. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học trong GDTC

Sử dụng và đổi mới phương pháp dạy học trong GDTC cần được tiến hành trên cơ sở:

- Phối hợp đồng bộ và hiệu quả giữa phương pháp chuyên biệt của GDTC với các phương pháp và kĩ thuật dạy học khác.

- Tạo nhiều điều kiện để HS được tham gia vào quá trình học tập với vai trò chủ thể (không chỉ đồng loạt thực hiện bài tập dưới sự điều khiển của GV), chú trọng chuyển

giao nhiệm vụ, phương pháp học tập cho HS để biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục.

- Cui hình thành, phát triển năng lực tự học, tự tổ chức hoạt động học tập và tự kiểm tra đánh giá cho HS là một trong những mục tiêu và sản phẩm cốt lõi của mỗi giờ học, của cả quá trình dạy học, là tiền đề để hình thành năng lực tự chủ, tự học suốt đời.

- Hình thành và phát triển nhu cầu học tập cho HS thông qua:

- + Tạo cơ hội để HS nhận biết, khám phá năng lực vận động, trình độ thể lực của bản thân.

- + Cụ thể hoá nhiệm vụ, yêu cầu cần đạt trong suốt quá trình GDTC cho mỗi HS.

- + Tạo điều kiện để HS có thể vận dụng, phát huy kiến thức, kinh nghiệm vận động đã tích lũy khi giải quyết nhiệm vụ mới.

- + Gắn nội dung học tập với tình huống, bối cảnh có ý nghĩa của thực tiễn sinh hoạt hằng ngày để HS nhận thấy giá trị của nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng rộng rãi các loại hình trực quan, hướng dẫn HS cách quan sát và ghi nhớ hình ảnh trực quan. Tạo “khái niệm ban đầu” với hình ảnh gây ấn tượng và thu hút là điều kiện quan trọng để tích cực hoá quá trình nhận thức, hình thành nhu cầu luyện tập.

- Sử dụng phương pháp lặp lại trong mỗi tiết học cần tránh sự đơn điệu, nhằm chán bằng cách thay đổi có chủ đích yêu cầu, hình thức và bối cảnh thực hiện bài tập. Nội dung luyện tập cần được “nhắc lại” thông qua hoạt động vận dụng với các thứ bậc khác nhau để HS ghi nhớ và hình thành kĩ năng.

- Tạo ra sức hấp dẫn của tiết học thông qua phương pháp trò chơi với nội dung và yêu cầu phù hợp với định hướng tác động của chủ đề. Phối hợp sử dụng các trò chơi có lượng vận động tương đối cao để tạo ra lượng vận động thích hợp cho các tiết học có lượng vận động thấp.

- Phân chia nhóm học tập cho HS cần lưu ý 3 tiêu chí:

- + Mọi HS đều được quan tâm và đối xử công bằng.

- + Tạo điều kiện để những HS có khả năng tiếp thu nhanh được luyện tập với yêu cầu cao hơn, HS tiếp thu chậm được luyện tập với hệ thống bài tập và phương pháp phù hợp.

- + Hoán đổi HS giữa các nhóm, đảm bảo cho HS vừa có thể hỗ trợ lẫn nhau, vừa được quan tâm có tính chuyên biệt.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TIẾT HỌC

1. Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động mở đầu (khởi động)

Khởi động tư duy, chuẩn bị tâm thế và khởi động cơ thể.

a) Mục đích

– Chuẩn bị tâm thế, tạo hứng thú cho HS khi bước vào một tiết học mới; tạo mối liên tưởng giữa kiến thức và kĩ năng đã có với kiến thức và kĩ năng mới; kích thích mong muốn khám phá nội dung mới sẽ học.

– Nâng cao mức độ hoạt động của các cơ quan chức năng, chuẩn bị cho cơ thể bước vào hoạt động mới với lượng vận động cao hơn.

b) Nội dung và phương thức hoạt động

– Chuẩn bị tâm lí cho HS: Giới thiệu nội dung tiết học với những câu hỏi, tình huống có sức thu hút sự tập trung chú ý của HS (trong bối cảnh vui tươi, nhẹ nhàng).

– Khởi động cơ thể: Sử dụng bài tập, trò chơi có lượng vận động tương đối thấp.

c) Sản phẩm

– Là những dự đoán, liên tưởng về chủ đề mới; là không khí hào hứng tìm tòi, khám phá được hình thành trong mỗi HS đối với nội dung của tiết học; là những nhận biết, ghi nhớ ban đầu về kiến thức mới.

– Cơ thể HS đã được chuẩn bị để sẵn sàng thực hiện các bài tập vận động một cách có hiệu quả và an toàn nhất.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động hình thành kiến thức mới

a) Mục đích

– Trang bị và hình thành cho HS những kiến thức mới.

– Thay đổi những nhận thức và quan niệm chưa đúng có thể đã có trước đây hoặc do tiếp thu chưa đầy đủ ở bài học trước.

– Tổ chức cho HS tiếp cận với động tác mới, bài tập mới.

b) Nội dung và phương thức hoạt động

– Cung cấp cho HS một cách có hệ thống nội dung kiến thức mới. Giúp HS nhận biết được hình thái, cấu trúc nội dung và yêu cầu thực hiện bài tập, bước đầu cảm nhận được nhiệm vụ luyện tập.

- Giới thiệu khái quát kĩ thuật động tác bằng lời nói, hình ảnh và động tác làm mẫu; phân tích nội dung, cấu trúc, phương hướng chuyển động. Giới thiệu lại kĩ thuật động tác bằng hình ảnh quay chậm hoặc làm mẫu mô phỏng của GV. Kết hợp hướng dẫn HS phương pháp quan sát và nhận biết thông tin từ hình ảnh.

- HS tự nghiên cứu hoặc trao đổi trong nhóm về hình thái, cấu trúc động tác; thực hiện thử bài tập (ở mức độ mô phỏng), tiếp xúc với dụng cụ tập luyện để tạo cảm giác ban đầu, tìm hiểu đối tượng cần chiếm lĩnh.

- Tổ chức để HS tập từng động tác hoặc liên hoàn một số động tác theo động tác mẫu và dưới sự chỉ đạo của GV; luyện tập trong điều kiện không đòi sự nỗ lực cao về thể lực hoặc không có dụng cụ; luyện tập với sự hỗ trợ của người khác hoặc với các vật chuẩn.

- Gợi ý để HS hiểu đúng nội dung và yêu cầu của bài tập; hướng dẫn HS sử dụng các vật chuẩn cần thiết để thực hiện đúng tốc độ, biên độ, phương hướng của bài tập.

c) Sản phẩm

- HS chú ý quan sát và biết cách quan sát các hình ảnh trực quan.

- HS nhận biết được vai trò, tác dụng của bài tập; nhận dạng, ghi nhớ được hình ảnh và yêu cầu thực hiện động tác; có thể mô tả bằng lời một cách khái quát, sơ lược về động tác.

- HS có được những nhận biết đầu tiên về cách thức thực hiện bài tập.

3. Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động luyện tập

a) Mục đích

- HS từng bước được hình thành, củng cố và hoàn thiện về kiến thức, kĩ năng thực hiện bài tập theo hướng chuẩn mực, bền vững; biến kiến thức, kĩ năng mới thành kiến thức, kĩ năng của bản thân.

- Hình thành và phát triển ở HS: Tính tích cực, chủ động trong học tập; khả năng quan sát, phối hợp giải quyết nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung và phương thức hoạt động

- Tổ chức HS luyện tập theo các hình thức: Cá nhân, cặp đôi, nhóm, cả lớp; tăng cường phối hợp giữa các thành viên trong nhóm nhằm phát triển khả năng giao tiếp, hợp tác, đánh giá và tự đánh giá.

- Dẫn dắt HS thực hiện nhiệm vụ vận động với sự tăng dần về độ khó (tăng tốc độ thực hiện, độ chính xác, biên độ và mức độ dùng sức; giảm dần vai trò của các yếu tố hỗ trợ, vật chuẩn,...).

– Bước đầu tạo điều kiện để HS so sánh, nhận xét động tác của HS khác, thông qua đó hình thành kĩ năng quan sát và khắc sâu kiến thức mới.

c) Sản phẩm

– Mức độ hình thành, phát triển về: Thái độ đối với nhiệm vụ học tập; nhận thức đối với vai trò, tác dụng của hoạt động tập luyện; kiến thức về kĩ thuật động tác và phương pháp tập luyện.

– Mức độ ổn định, chính xác về kĩ năng thực hiện bài tập; khả năng thực hiện bài tập trong điều kiện có độ khó tăng dần.

– Sự tăng trưởng về thể lực, đặc biệt là năng lực phối hợp vận động.

– Khả năng phối hợp, tổ chức cặp đôi, nhóm luyện tập.

4. Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động vận dụng

a) Mục đích

– củng cố kiến thức và kĩ năng mới.

– Giảm mức độ sai sót, tăng cường tính nhịp điệu và sự hợp lí về khả năng dùng sức.

– Phát triển khả năng thực hiện bài tập vận động trong các điều kiện khó khăn, phức tạp hơn (tăng tốc độ, cự li, mức độ dùng sức, mức độ chính xác, độ khó của điều kiện thực hiện).

– Hình thành và phát triển khả năng tự học, tự luyện tập; vận dụng bài tập, kĩ năng để đáp ứng nhu cầu của bản thân và giải quyết yêu cầu của thực tiễn cuộc sống.

b) Nội dung và phương thức hoạt động

– Thực hành kiến thức và kĩ năng mới trong các điều kiện mới, tình huống mới; phối hợp nhiều kĩ năng đã có với kĩ năng mới để giải quyết nhiệm vụ vận động mới nảy sinh.

– Tự giải quyết nhiệm vụ vận động trên cơ sở phối hợp nhóm; tự tập luyện ở nhà.

c) Sản phẩm

– Kiến thức được khắc sâu và mở rộng hơn; kĩ năng đã được phát triển lên mức độ mới, ổn định hơn, ít sai sót hơn.

– Biết tự tập, ứng dụng để phục vụ hoạt động học tập và đời sống.

– Có thể tự đánh giá, phát hiện sai sót về động tác của bản thân và các bạn.

5. Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động tìm tòi, mở rộng

Hoạt động tìm tòi sáng tạo không cấu trúc thành một hoạt động chính của tiết học, GV có thể:

- Chọn lọc, phối hợp sử dụng cùng với hoạt động vận dụng.
- Nêu vấn đề để hình thành và phát triển ở HS nhu cầu tìm tòi, sáng tạo.

a) Mục đích

- Khuyến khích HS bước đầu biết liên hệ với những hoạt động gần gũi trong đời sống.
- Hình thành nhu cầu học hỏi, trao đổi lẫn nhau trong tập thể lớp và bạn bè.
- Hình thành, phát triển khả năng tự học, tìm kiếm thông tin và bổ sung kiến thức, kĩ năng.

b) Nội dung và phương thức hoạt động

- Sử dụng nội dung bài tập để tiến hành các trò chơi vận động; phức tạp hoá hoàn cảnh và môi trường thực hiện để kích thích tính sáng tạo, khả năng độc lập giải quyết vấn đề của HS.
- GV gợi ý các vấn đề có liên quan đến nội dung học tập để HS có thể tìm cách giải quyết thông qua trao đổi với bạn và gia đình.
- Giao nhiệm vụ tìm kiếm và mở rộng thông tin có liên quan đến nội dung học tập.

c) Sản phẩm

- Khả năng ứng dụng nội dung vận động trong khi tham gia trò chơi.
- Khả năng xử lí các tình huống nảy sinh một cách hợp lí và có hiệu quả.
- Khả năng tự học và tìm kiếm thông tin.

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý TRONG HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học

a) Xây dựng kế hoạch dạy học

Nhà trường và GV chủ động:

- Xây dựng tiến trình dạy học; sắp xếp thứ tự dạy học các chủ đề phù hợp với điều kiện của nhà trường, điều kiện khí hậu và thời tiết của vùng, miền, đảm bảo cho chương trình GDTC được thực hiện có hiệu quả và có số tiết thực dạy đạt tỉ lệ cao nhất.

– Cụ thể hoá tiến trình thực hiện các bài học trong từng chủ đề (phân phối nội dung, kế hoạch thực hiện cho từng tiết học) trên nguyên tắc: Đảm bảo mạch kiến thức, tính hệ thống của nội dung chủ đề; đảm bảo tính sư phạm, tính hiệu quả của quá trình GDTC.

– Phân phối nội dung và thời lượng của bài thành tiết học; điều chỉnh số tiết giữa các bài của mỗi chủ đề trên cơ sở phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, trình độ thể lực và năng lực vận động của số đông HS.

– Đối với tiết học: Cấu trúc nội dung cơ bản của mỗi tiết học chỉ bao gồm nội dung của một chủ đề. Việc lồng ghép, sử dụng nội dung của chủ đề khác (không kể nội dung thuộc phần kiến thức chung) chỉ mang ý nghĩa là phương tiện nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học của tiết học.

– Lựa chọn phương pháp, hình thức thực hiện các bài tập vận động phù hợp với định hướng phát triển từng loại hình năng lực và tổ chức thể lực.

– Xây dựng kế hoạch tác động, phát triển năng lực vận động cho HS phù hợp với đặc điểm lứa tuổi. Đảm bảo cho HS đạt tiêu chuẩn đánh giá thể lực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Xác định nội dung và tiêu chí kiểm tra đánh giá thường xuyên, định kì phù hợp với chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các bước lập kế hoạch dạy học môn học:

– Xác định tiến trình thực hiện các chủ đề (trình tự, thời điểm thực hiện trong từng học kì và từng năm học).

– Xác định thời lượng (số tiết) thực tế cho từng bài của chủ đề.

– Phân phối nội dung cụ thể của mỗi bài cho từng tiết học.

– Xác định thời điểm kiểm tra định kì (giữa học kì, cuối học kì, cuối năm học).

– Tổng hợp thành kế hoạch dạy học môn học.

– Biên soạn kế hoạch bài dạy (giáo án) trên cơ sở kế hoạch dạy học môn học đã thiết kế.

Yêu cầu cơ bản đối với kế hoạch bài dạy:

– Phản ánh được cấu trúc sư phạm của một tiết học (mở đầu, cơ bản, kết thúc).

– Phản ánh được cấu trúc của một buổi tập (khởi động, trọng động, hồi tĩnh).

– Phản ánh được các hoạt động của tiết học theo yêu cầu đổi mới (mở đầu, hình thành kiến thức mới, luyện tập, vận dụng).

- Mỗi hoạt động của tiết học cần trình bày và phản ánh được:
- + Mục tiêu của hoạt động.
- + Nội dung của hoạt động.
- + Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động.
- + Sản phẩm của hoạt động cần đạt được.

Giới thiệu minh họa nội dung và phương pháp tiến hành các hoạt động của Bài 1(3 tiết) thuộc chủ đề Nhảy cao kiểu bước qua:

Bài 1. KỸ THUẬT GIẬM NHẢY ĐÁ LĂNG

A. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT

I. MỤC TIÊU

Tổ chức và hướng dẫn HS: Luyện tập kỹ thuật giậm nhảy đá lăng trong nhảy cao kiểu bước qua.

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Giúp HS:

- Kiến thức: Nhận biết được mục đích, tác dụng và yêu cầu trong luyện tập kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. Biết một số điều luật thi đấu nhảy cao.
- Kỹ năng: Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.
- Thể lực: Có sự phát triển về năng lực liên kết vận động và nhịp điệu.
- Thái độ: Chủ động trong học tập và đảm bảo an toàn luyện tập.

B. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

I. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

(Hoạt động chung cả lớp)

1. Hoạt động của GV

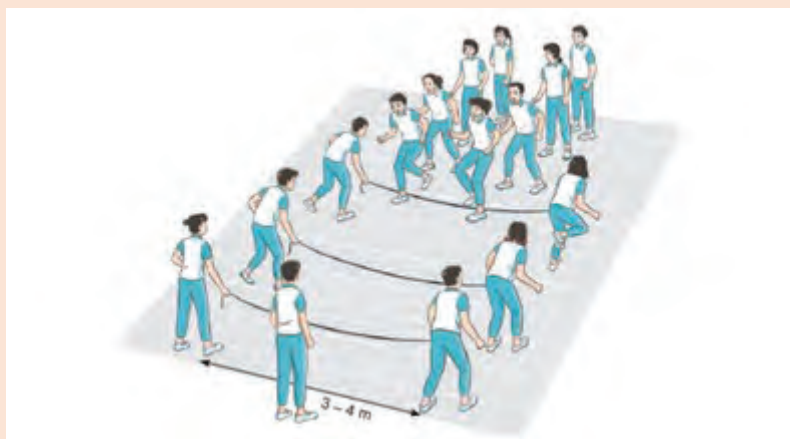
- Giới thiệu nội dung, nhiệm vụ học tập.
- Sử dụng phương tiện trực quan giới thiệu khái quát về nhảy cao kiểu bước qua và kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.
- Đặt câu hỏi để thu hút sự tập trung chú ý của HS đối với nội dung bài học:
 - + Giữa nhảy xa và nhảy cao có sự khác nhau như thế nào? (Khác nhau về mục đích và hình thức thể hiện. Nhảy cao là cách để vượt qua một độ cao nào đó, nhảy xa là cách để đạt một độ xa nào đó...).

+ Trong thi đấu nhảy cao, người ta thường làm gì để đảm bảo an toàn cho vận động viên khi rơi xuống? (*Sử dụng đệm mút dày để làm chỗ rơi xuống cho vận động viên*).

- Nhận xét ý kiến của HS, đưa ra phương án trả lời đúng.
- Tổ chức, hướng dẫn HS khởi động cơ thể.

2. Hoạt động của HS

- Quan sát hình ảnh, liên hệ với những hiểu biết đã có về môn nhảy cao.
- Suy nghĩ, thảo luận tìm câu trả lời câu hỏi của GV.
- Thực hiện bài tập khởi động, trò chơi theo yêu cầu và hướng dẫn của GV.



Hình 1. Trò chơi Vượt sóng

II. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

(Hoạt động chung cả lớp)

1. Hoạt động của GV

a. Giới thiệu nội dung kiến thức mới

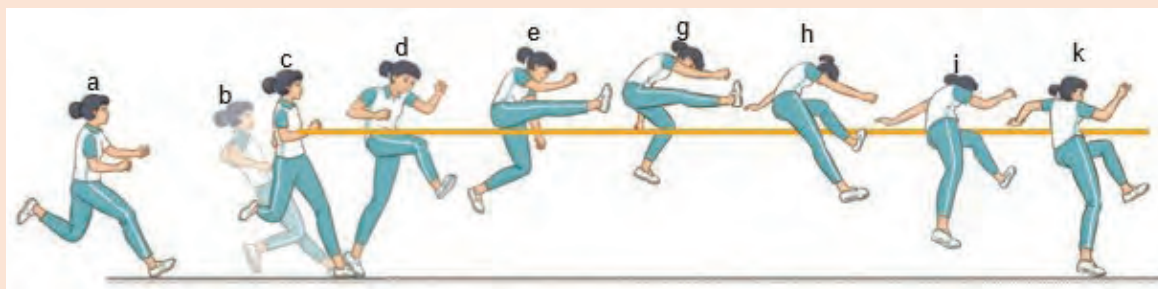
Giới thiệu mục đích, tác dụng của luyện tập nhảy cao và của kĩ thuật giậm nhảy đá lăng trong nhảy cao kiểu bước qua.

Sử dụng hình ảnh trực quan, động tác mẫu giới thiệu về kĩ thuật giậm nhảy đá lăng trong nhảy cao kiểu bước qua và cách luyện tập, giới thiệu một số điều luật trong thi đấu nhảy cao:

Nhảy cao là cách đưa cơ thể bay lên cao bằng hoạt động nỗ lực của người nhảy.

Kĩ thuật nhảy cao gồm bốn giai đoạn:

- Chạy đà.
- Giậm nhảy (đặt chân giậm nhảy, giậm nhảy đá lăng).
- Trên không.
- Rơi xuống cát hoặc đệm.



Hình 2. Các giai đoạn của kĩ thuật nhảy cao kiểu “Bước qua”

* Giậm nhảy đá lăng

Ở bước chạy đà cuối, chân giậm đặt vào điểm giậm nhảy gần như duỗi thẳng, tiếp đất nhanh mạnh bằng gót chân và chuyển thành cả bàn chân, sau đó khớp gối hơi co lại để thực hiện động tác giậm nhảy (đuỗi nhanh khớp hông, khớp gối và khớp cổ chân) đưa cơ thể bay lên cao. Ngay sau khi chân giậm tiếp đất, thân trên ngả ra sau, chân lăng đá nhanh từ sau ra trước, lên cao và duỗi thẳng, đồng thời hai tay đánh nhanh ra trước, lên cao (để phối hợp với động tác đá lăng) và dừng đột ngột khi cánh tay cao ngang vai, cẳng tay gần như vuông góc với cánh tay, hai khuỷu tay hướng ra trước, hơi chếch sang ngang. Động tác giậm nhảy kết thúc khi chân giậm duỗi thẳng và bắt đầu rời khỏi mặt đất.

* Một số điều luật thi đấu nhảy cao

Khu vực chạy đà và giậm nhảy

- Đường chạy đà phải có độ dài tối thiểu 15 m.
- Khu vực giậm nhảy phải bằng phẳng.

Bộ dụng cụ

- Cột chống phải có giá đỡ xà ngang (giá đỡ phải được đặt ở cùng độ cao), có độ cao vượt độ cao vận động viên có thể nhảy qua.

– Khoảng cách giữa hai cột chống xà không được nhỏ hơn 4,0 m và không lớn hơn 4,04 m.

– Trong khi thi đấu không được di chuyển cột chống xà trừ khi trọng tài giám sát cho rằng khu vực giậm nhảy hoặc rơi xuống không phù hợp (việc thay đổi chỉ thực hiện khi vận động viên đã thực hiện hết một vòng các lần nhảy).

b. Hướng dẫn HS làm quen động tác mới

– Chỉ dẫn HS tự thực hiện thử các động tác để có cảm nhận ban đầu về giậm nhảy đá lăng trong nhảy cao kiểu bước qua.

– Chỉ dẫn HS thực hiện các bài tập giậm nhảy đá lăng theo động tác mẫu và hiệu lệnh của GV.

– Chỉ dẫn HS tự đánh giá và quan sát, đánh giá kết quả luyện tập của các bạn qua các nội dung sau:

- + Mức độ thực hiện được kĩ thuật giậm nhảy đá lăng.
- + Vị trí đặt chân giậm nhảy.
- + Tốc độ và hướng đá lăng.
- + Tư thế thân người.
- + Tư thế kết thúc của chân giậm nhảy.

2. Hoạt động của HS

- Quan sát hình ảnh, hình thành biểu tượng đúng về giậm nhảy và đá lăng.
- Thực hiện thử từng động tác theo hình ảnh đã ghi nhớ.
- Luyện tập kĩ thuật theo hiệu lệnh và động tác mẫu của GV.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

(Hoạt động cá nhân, nhóm, cả lớp)

1. Hoạt động của GV

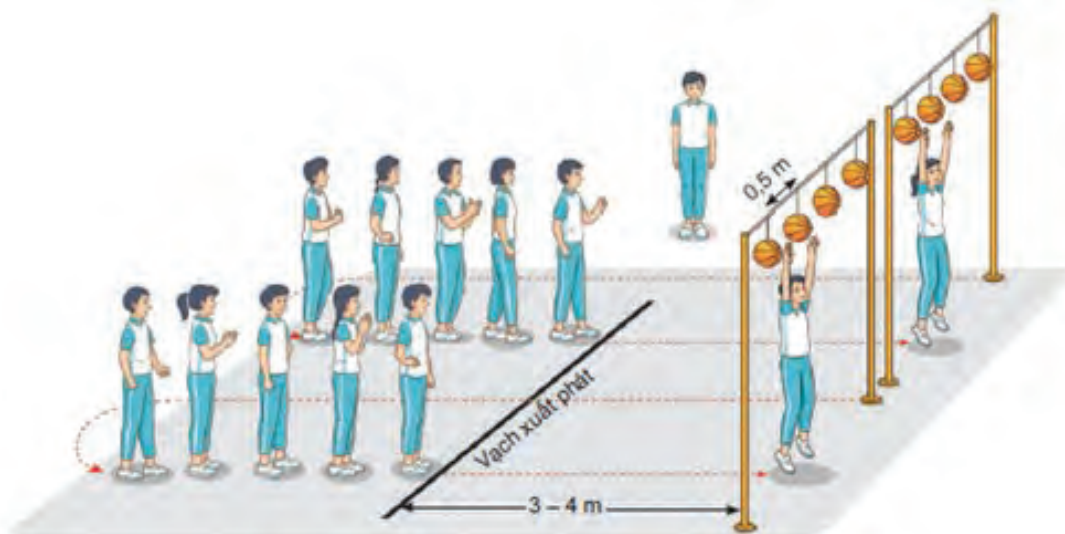
a) Tổ chức hoạt động luyện tập

- Phổ biến nội dung, yêu cầu luyện tập kĩ thuật giậm nhảy đá lăng.
- Tổ chức các hình thức luyện tập: Cá nhân, cặp đôi, nhóm, cả lớp.
- Chỉ dẫn, đánh giá hoạt động luyện tập của HS.

– Hướng dẫn HS phát hiện và sửa chữa sai sót trong luyện tập.

b) Tổ chức trò chơi phát triển sức mạnh

Bật nhảy tiếp sức



Hình 3. Trò chơi Bật nhảy tiếp sức

– Chuẩn bị: HS tham gia trò chơi được chia thành nhiều đội có số người bằng nhau, mỗi đội đứng thành một hàng dọc trước giàn treo bóng. Bóng được treo cao hơn tầm tay với 20 – 25 cm.

– Thực hiện: Khi có hiệu lệnh, lần lượt từng HS của mỗi đội chạy đến vị trí treo bóng, bật nhảy bằng hai chân và dùng hai tay chạm bóng theo thứ tự từ quả đầu tiên đến quả cuối (hai tay chưa chạm bóng phải thực hiện lại), sau đó trở về cuối hàng. HS tiếp theo chỉ xuất phát khi HS thực hiện trước đã chạm tay vào quả bóng cuối. Đội hoàn thành đầu tiên là đội thắng cuộc.

2. Hoạt động của HS

a) Luyện tập cá nhân

– Tập đặt chân giậm nhảy: Đứng chân trước, chân sau, tập đặt chân giậm nhảy, thực hiện 5 – 7 lần.

– Vịn tay cùng bên với chân giậm vào vật cố định (cây, tường,...), tập đặt chân giậm nhảy, giậm nhảy đá lăng, thực hiện 5 – 7 lần.

– Tại chỗ tập đặt chân giậm phối hợp giậm nhảy đá lăng và đánh tay từ chậm đến nhanh, thực hiện 3 – 5 lần.



Hình 4. Luyện tập đặt chân giậm nhảy, giậm nhảy đá lăng

– Đi, chạy chậm 1 – 3 bước phối hợp giậm nhảy đá lăng, rơi xuống bằng chân giậm nhảy, thực hiện 5 – 7 lần.

b) Luyện tập nhóm

Luân phiên chỉ huy nhóm luyện tập:

– Chạy 3 – 5 bước thực hiện giậm nhảy đá lăng, rơi xuống bằng chân giậm nhảy, thực hiện 3 – 5 lần.

– Chạy 3 – 5 bước thực hiện giậm nhảy đá lăng liên tục trên đường thẳng với cự li 10 – 15 m.

– Chạy 3 – 5 bước, giậm nhảy đá lăng hướng lên quả bóng treo cách mặt đất 1,2 – 1,5 m, rơi xuống bằng chân giậm nhảy, thực hiện 3 – 5 lần.



Hình 5. Giậm nhảy đá lăng hướng lên quả bóng treo

c) Luyện tập chung cả lớp

Trò chơi phát triển sức mạnh.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

(Hoạt động nhóm, cả lớp)

1. Hoạt động của GV

– Thay đổi nội dung và yêu cầu tập luyện theo hướng: Tăng tốc độ, tăng độ chính xác khi đặt chân giậm nhảy và phối hợp giậm nhảy, đá lăng; tăng sức mạnh và độ cao rời đất khi giậm nhảy.

– Sử dụng các bài tập giậm nhảy, đá lăng để rèn luyện và phát triển thể lực chung, năng lực liên kết vận động và sức mạnh của chân.

– Gợi ý HS trả lời câu hỏi vận dụng trong SGK: Giậm nhảy đá lăng trong nhảy cao có sự khác biệt như thế nào so với giậm nhảy bước bộ trong nhảy xa? *(Khác nhau về mục đích; về vị trí tiếp xúc giữa bàn chân giậm với mặt đất ở thời điểm đặt chân giậm nhảy; về tư thế thân người ở thời điểm giậm nhảy; về tư thế của chân lăng ở thời điểm giậm nhảy...)*.

– Đặt câu hỏi để HS liên hệ và vận dụng:

+ Luyện tập kỹ thuật nhảy cao có tác dụng phát triển loại tổ chất thể lực nào? *(Phát triển đồng thời tất cả các tổ chất thể lực, đặc biệt là năng lực phối hợp vận động và sức mạnh của chân...)*.

+ Có thể sử dụng bài tập nào để phát triển sức mạnh của chân? *(Các bài tập chạy, nhảy, bật cao, bật xa...)*.

– Hướng dẫn HS vận dụng các bài tập đã học để tự luyện tập.

2. Hoạt động của HS

– Thực hiện các bài tập vận dụng theo yêu cầu của GV.

– Thảo luận và trả lời câu hỏi của GV.

– Sử dụng các bài tập đã học để tự luyện tập và vui chơi cùng các bạn.

– Vận dụng kiến thức đã học để tự đánh giá kết quả luyện tập.

C. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KẾT THÚC TIẾT HỌC

(Hoạt động chung cả lớp)

– Nhận xét về thái độ, kết quả học tập và vận dụng của HS.

– Giao nhiệm vụ và yêu cầu tự luyện tập.

– Hướng dẫn sử dụng SGK để tự học và chuẩn bị bài học mới.

b) Tổ chức hoạt động dạy học

– Lựa chọn và sử dụng hợp lý bài tập khởi động, trò chơi hỗ trợ khởi động, trò chơi rèn luyện kỹ năng. Lựa chọn, sử dụng các trò chơi truyền thống nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá của địa phương trên cơ sở đảm bảo tính khoa học, tính hiệu quả của tiết học.

– Lồng ghép giới thiệu mục đích, tác dụng luyện tập chủ đề trong hoạt động mở đầu và hình thành kiến thức mới của các tiết học theo hướng làm tăng tính mới lạ, hấp dẫn của tiết học.

– Đảm bảo để HS được luyện tập với dụng cụ và sân tập có trọng lượng, kích thước phù hợp với lứa tuổi.

– Sử dụng có các bài tập dẫn dắt và bổ trợ phù hợp với đối tượng, giai đoạn học tập và loại hình kỹ thuật.

– Hoạt động luyện tập được tiến hành theo thứ tự:

+ Làm quen với dụng cụ, sân tập.

+ Luyện tập từ không bóng đến có bóng; từ không cầu đến có cầu...

+ Luyện tập từ chậm đến nhanh, từ tại chỗ đến di động; từ một kỹ thuật đến liên kết, phối hợp nhiều kỹ thuật.

– Kết hợp giữa dạy học kỹ thuật và rèn luyện thể lực (phù hợp với đặc trưng hoạt động thể lực của môn học hoặc chủ đề).

2. Dạy học động tác

– Căn tuân thủ quy trình dạy học động tác thông qua 3 giai đoạn:

+ Giai đoạn dạy học ban đầu.

+ Giai đoạn học sâu.

+ Giai đoạn củng cố và tiếp tục hoàn thiện.

Đối với giai đoạn dạy học ban đầu, việc sử dụng phương pháp phân chia và nguyên vẹn cần căn cứ vào đặc điểm của động tác và khả năng tiếp thu của HS.

– Sử dụng hợp lý phương pháp lặp lại trong toàn bộ quá trình dạy học để đảm bảo: Đạt được mục tiêu rèn luyện kỹ năng vận động cơ bản, hình thành và bước đầu ổn định kỹ năng thực hiện các động tác.

– Phối hợp hài hoà giữa các phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ (về số lần lặp lại, quãng nghỉ, tốc độ, cự li...) nhằm đồng thời rèn luyện kỹ năng vận động, phát triển các tổ chức thể lực đặc trưng của môn học.

- Quan tâm theo dõi và phát hiện kịp thời những sai sót cơ bản trong quá trình luyện tập của HS. Thường xuyên nhắc lại động tác đã học thông qua nội dung ôn tập ở các tiết học tiếp theo.

- Cần thực hiện có hiệu quả nguyên tắc đối xử cá biệt trong quá trình rèn luyện kỹ năng và thể lực. Đối với những HS có năng lực tiếp thu tốt cần quan tâm, tạo điều kiện học vượt nội dung để sớm hình thành kỹ năng vận động và có độ ổn định cao; đối với HS có những hạn chế về thể lực cần được quan tâm sử dụng lượng vận động hợp lý.

- Sử dụng rộng rãi phương pháp tổ chức dạy học theo hoạt động, tạo nhiều điều kiện và thời gian trong một tiết học để HS được thực hành các hoạt động học tập với vai trò chủ thể (trên cơ sở tăng cường hoạt động nhóm). Duy trì kiểm tra, đánh giá thường xuyên để tích cực hoá hoạt động học tập ở nhà đối với từng HS.

3. Giáo dục các tố chất thể lực

- Sử dụng hợp lý phương pháp giáo dục các tố chất thể lực trên cơ sở ưu tiên phát triển năng lực phối hợp vận động và các tố chất thể lực đặc trưng của từng môn.

- Kết hợp giữa dạy học động tác với rèn luyện thể lực (sử dụng bài tập kỹ thuật với số lần lặp lại và tốc độ hợp lý để rèn luyện thể lực).

- Sử dụng rộng rãi các bài tập thể lực quen thuộc để rèn luyện thể lực chung.

- Kết hợp giữa các bài tập phối hợp với rèn luyện năng lực phản ứng, năng lực phân biệt vận động và năng thích ứng.

4. Tổ chức trò chơi

Để thực hiện trò chơi đạt được mục đích, GV cần đồng thời:

- Dạy HS nội dung trò chơi.

- Dạy HS cách thực hiện trò chơi.

Sử dụng phương pháp trò chơi trong quá trình dạy học động cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Có tiến trình thực hiện nội dung và yêu cầu của trò chơi như quá trình dạy học động tác để đảm bảo: Kỹ năng thực hành các động tác không bị phá vỡ trong quá trình chơi. Tiến trình thực hiện trò chơi đồng thời là lộ trình tiếp thu và hoàn thiện kỹ năng động tác.

– Yêu cầu và nội dung đánh giá (để xếp thứ hạng thắng cuộc) của trò chơi được tăng dần theo khả năng và điều kiện luyện tập của HS (phù hợp với khả năng tiếp thu và hình thành kĩ năng vận động).

– Phương pháp thực hiện và yêu cầu về kết quả đạt được của mỗi loại trò chơi phải tương ứng định hướng phát triển từng loại tổ chất và năng lực.

– Chuẩn bị địa điểm và phương tiện hợp lí, đảm bảo quá trình chơi được diễn ra hiệu quả và an toàn.

TCVĐ trong từng chủ đề được biên soạn theo mục đích và nội dung của Chương trình, có định hướng tác động nhằm góp phần hình thành, củng cố kĩ năng vận động và phát triển thể lực cho HS theo mục tiêu của chủ đề. Vì vậy:

– Các yêu cầu về: Tốc độ vận động, độ chính xác về phương hướng và tư thế; thời gian thực hiện và số lần lặp lại, độ lớn của lượng vận động... phải được lựa chọn phù hợp với mục đích sử dụng, với mục tiêu của chủ đề.

– GV chủ động sử dụng các TCVĐ, trò chơi dân gian sẵn có của địa phương để tăng sự mới lạ về nội dung và sự đa dạng của hình thức thực hiện tiết học. Tuy nhiên, các trò chơi phải có nội dung và định hướng tác động phù hợp với mục đích của tiết học (khởi động, bổ trợ, luyện tập, hồi tĩnh...), mục tiêu và nội dung của chủ đề.

– Trò chơi rèn luyện phản xạ với tín hiệu biết trước, phản xạ với vật thể di động cần đòi hỏi HS: Tốc độ thực hiện động tác tương đối cao, khả năng thực hiện động tác tương đối chính xác (tương ứng với khả năng của lứa tuổi).

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HS

1. Mục tiêu đánh giá

– Đánh giá kết quả GDTC là hoạt động thu thập thông tin và so sánh mức độ đạt được của HS so với yêu cầu cần đạt của môn học.

– Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về sự tiến bộ của HS, mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình.

– Điều chỉnh hoạt động dạy học và cách tổ chức quản lí nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Nguyên tắc đánh giá

– Đánh giá kết quả giáo dục phải căn cứ vào mục tiêu và các yêu cầu cần đạt đối với từng lớp học, cấp học trong chương trình môn GDTC, theo các tiêu chuẩn đánh giá thể

lực HS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chú trọng kĩ năng vận động và hoạt động TDTT của HS.

– Đánh giá phải bảo đảm toàn diện, khách quan, có phân hoá; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và định kì; kết hợp giữa đánh giá của GV, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS. HS được biết thông tin về hình thức, thời điểm, cách đánh giá và chủ động tham gia quá trình đánh giá.

– Đánh giá phải coi trọng sự tiến bộ của HS về năng lực, thể lực và ý thức học tập; có tác dụng thúc đẩy và hỗ trợ HS phát triển các phẩm chất và năng lực; tạo được hứng thú và khích lệ tinh thần luyện tập của HS, qua đó khuyến khích HS tham gia các hoạt động TDTT ở trong và ngoài nhà trường.

3. Hình thức đánh giá

* Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì

– *Đánh giá thường xuyên*: Bao gồm đánh giá chính thức (thông qua các hoạt động thực hành, luyện tập, trình diễn...) và đánh giá không chính thức (bao gồm quan sát trên lớp, đối thoại, HS tự đánh giá,...) nhằm thu thập những thông tin về quá trình hình thành, phát triển năng lực của từng HS.

– *Đánh giá định kì*: Nội dung đánh giá chú trọng đến kĩ năng thực hành, thể lực của HS; phối hợp với đánh giá thường xuyên cung cấp thông tin để phân loại HS và điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục.

* *Đánh giá định tính và đánh giá định lượng*

– Đánh giá định tính: Kết quả học tập được mô tả bằng lời nhận xét hoặc biểu thị bằng các mức xếp loại. HS có thể sử dụng hình thức này để tự đánh giá sau khi kết thúc mỗi nội dung, mỗi chủ đề, hoặc GV sử dụng để đánh giá thường xuyên.

– Đánh giá định lượng: Kết quả học tập được biểu thị bằng điểm số theo thang điểm 10.

4. Yêu cầu đánh giá

– Điều quan tâm đầu tiên của đánh giá trong GDTC để phát triển năng lực là giúp cho HS nhận ra: Những tiến bộ của bản thân thông qua học tập; sự tăng trưởng về năng lực vận động và trình độ thể lực so với chính mình ở giai đoạn trước đó; mức độ đã đạt được so với yêu cầu chung và so với các bạn trong tập thể lớp; cần phải tiếp tục học tập và rèn luyện như thế nào.

– Hình thành và phát triển ở HS động cơ, tính tích cực trong học tập (là yêu cầu có tính xuyên suốt của quá trình học tập).

– Đánh giá mức độ tăng trưởng về kĩ năng vận động và trình độ thể lực của HS sau từng học kì là một trong những thông báo quan trọng của nhà trường đối với phụ huynh HS; là điều kiện để tạo ra sự phối hợp với giữa gia đình và nhà trường trong công tác GDTC. Để thực hiện được điều đó, GV phải lập sổ theo dõi quá trình học tập của HS theo nội dung môn học đã quy định: Thể lực ban đầu, vốn kĩ năng ban đầu đối với từng nội dung học mới, khả năng tiếp thu và quá trình hình thành kĩ năng vận động, sự tăng trưởng đạt được sau mỗi học kì hoặc sau mỗi nội dung học tập.

5. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá bao gồm:

- Các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung.
- Kiến thức chung về GDTC; kiến thức về bài tập vận động, môn thể thao (cách thực hiện động tác, kĩ thuật; phương pháp luyện tập; luật thi đấu...).
- Kĩ năng thực hành động tác, kĩ thuật của môn thể thao (mức độ chính xác về phương hướng và vị trí của động tác trong không gian; năng lực liên kết động tác; khả năng định hướng và giữ thăng bằng; tốc độ và nhịp điệu thực động tác...).
- Trình độ thể lực (theo lứa tuổi và tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành).

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Các phương pháp kiểm tra, đánh giá kiến thức, kĩ năng và thể lực:

- Phương pháp kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm khách quan).
- Phương pháp hỏi – đáp.
- Phương pháp quan sát.
- Kiểm tra, đánh giá thông qua kết quả thực hiện các nội dung vận động (số lần, tốc độ, cự li...).

7. Kiểm tra thể lực định kì

Kiểm tra thể lực của HS được triển khai theo định kì mỗi năm một lần vào cuối năm học; nội dung đánh giá cần tuân theo các tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (Quyết định số 53/2008/QĐ – BGDĐT ngày 18/9/2008

về việc ban hành qui định đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Để quá trình kiểm tra được diễn ra an toàn và đạt kết quả tốt, GV cần lưu ý:

- Lập kế hoạch về nội dung, phương tiện, thời gian, địa điểm và nhân sự thực hiện.
- Lập danh sách HS thuộc diện đủ điều kiện sức khoẻ để đánh giá.
- Chuẩn bị biên bản đánh giá theo các tiêu chí quy định.
- Kết quả đánh giá (sau khi xử lý số liệu và tổng hợp) phải được báo cáo với Ban giám hiệu nhà trường và thông báo cho cha, mẹ HS.

VI. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC

Thiết bị và học liệu dạy học là một thành tố có ý nghĩa quan trọng trong quá trình dạy học các môn học nói chung và môn GDTC nói riêng. Điều này xuất phát từ đặc điểm tâm sinh lí của HS THCS, thông qua trực quan sinh động, các em có thể dễ dàng chiếm lĩnh kiến thức. Mặt khác, dạy học theo hướng phát triển năng lực không thể thiếu thiết bị dạy học, sân bãi và dụng cụ luyện tập, bởi đó vừa là công cụ, vừa là nguồn tri thức để từ đó HS khai thác và nắm bắt được những kiến thức cần thiết.

Trên cơ sở Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn GDTC mà Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và thực tiễn của việc dạy học, thiết bị và học liệu phục vụ cho việc dạy học môn GDTC hiện có, tùy vào nội dung từng bài học cụ thể, GV có thể sử dụng tranh ảnh hoặc các thiết bị khác để thực hiện việc dạy – học một cách hiệu quả.

I. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ TRONG DẠY HỌC

1. Giới thiệu về Hành trang số

Hành trang số là nền tảng sách điện tử của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền hanhtrangso.nxbgd.vn. **Hành trang số** cung cấp phiên bản số hoá của SGK theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và cung cấp các học liệu điện tử hỗ trợ nội dung SGK và các công cụ hỗ trợ việc giảng dạy, học tập của GV và HS. **Hành trang số** bao gồm ba tính năng chính: Sách điện tử; Luyện tập; Thư viện.

– Tính năng Sách điện tử cung cấp trải nghiệm đọc và tương tác phiên bản số hoá của SGK theo chương trình mới. Trong đó, **Hành trang số** tôn trọng trải nghiệm đọc sách truyền thống với giao diện lật trang mềm mại, mục lục dễ tra cứu, đồng thời cung cấp các công cụ như: phóng to, thu nhỏ, đánh kèm trực tiếp các học liệu bổ trợ lên trang sách điện tử, luyện tập trực quan các bài tập trong sách đi kèm kiểm tra đánh giá,... Người dùng truy cập SGK mọi lúc mọi nơi, sử dụng đa dạng thiết bị điện thoại, máy tính bảng hay laptop, phục vụ đồng thời việc giảng dạy trên lớp và việc tự học tại nhà.

– Tính năng Luyện tập cung cấp trải nghiệm làm bài tập phiên bản số hoá đối với các bài tập trong SGK và sách bổ trợ của NXBGDVN. Tính năng mang tới giao diện tối giản, thân thiện cùng các công cụ hỗ trợ hành vi tự luyện tập của người dùng như: Kiểm tra kết quả, Gợi ý – Hướng dẫn bài tập, Bàn phím ảo, Tích hợp kết quả luyện tập với Biểu đồ đánh giá năng lực cá nhân. Bên cạnh hệ thống bài tập sắp xếp theo danh mục SGK, sách bổ trợ, **Hành trang số** đồng thời cung cấp hệ thống bài tập tự kiểm tra, đánh giá bám sát Chương trình, SGK mới, giúp người dùng trải nghiệm thêm kho bài tập bổ trợ kiến thức trên lớp.

– Tính năng Thư viện cung cấp hệ thống kho học liệu điện tử bổ trợ Chương trình SGK mới. Tại đây, người dùng tiếp cận trực quan học liệu điện tử dưới ba định dạng chính: video, gif/hình ảnh, âm thanh. Các học liệu điện tử được sắp xếp khoa học theo mục lục của SGK và bám sát hình ảnh, chương trình, qua đó giúp sinh động và phong

phù hợp bài học. **Hành trang số** đồng thời cung cấp hệ thống bài giảng tham khảo, gồm hai nội dung: Bài giảng dạng PowerPoint với các tương tác tham khảo được thiết kế sẵn, song hành cùng Kịch bản dạy học tham khảo. Qua đó, **Hành trang số** mong muốn hỗ trợ GV trong việc thiết kế bài giảng sử dụng học liệu điện tử.

2. Giới thiệu về Tập huấn

Tập huấn là nền tảng tập huấn GV trực tuyến của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền: taphuan.nxbgd.vn. **Tập huấn** cung cấp tài liệu tập huấn GV với đa dạng nội dung và định dạng, nhằm hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận tài liệu tập huấn, hỗ trợ hướng dẫn giảng dạy Chương trình, SGK mới vào bất kì thời điểm trong năm học.

Việc cấp tài khoản trên **Tập huấn** được triển khai có hệ thống, cấp trên thiết lập cho cấp dưới trực thuộc: sở giáo dục và đào tạo cấp tài khoản cho các phòng giáo dục và đào tạo; phòng giáo dục và đào tạo cấp tài khoản cho nhà trường, nhà trường cấp tài khoản cho GV. Việc cấp tài khoản có hệ thống đảm bảo GV được định danh, nhờ vậy các cấp quản lý có thể nắm bắt, đánh giá, quản trị hiệu quả triển khai tập huấn tại địa phương.

– Đối với tài khoản GV: Tính năng “Tập huấn” cung cấp các khoá tập huấn đối với các môn học của các bộ SGK. Các khoá tập huấn đăng tải những tài liệu tập huấn do NXBGDVN biên soạn dưới đa dạng các định dạng: PowerPoint, PDF/Word, video,... và được phân loại theo các nhóm nội dung: tài liệu tập huấn, bài giảng tập huấn, tiết học minh hoạ, video tập huấn trực tuyến, video hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học,... hỗ trợ thầy, cô giáo truy cập bất kì thời điểm trong năm học. Mỗi khoá tập huấn đăng tải bài kiểm tra, đánh giá tương ứng, sau khi kết thúc khoá tập huấn, GV thực hiện bài kiểm tra và hệ thống sẽ thực hiện việc chấm điểm tự động.

– Đối với tài khoản cấp quản lý giáo dục (sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo, nhà trường): Tính năng “Tài liệu bổ sung” cho phép các cơ quan quản lý giáo dục đăng tải các tài liệu tập huấn bổ trợ của địa phương, qua đó các cấp dưới trực thuộc sẽ tiếp cận được nguồn tài nguyên này. Tính năng Thống kê cung cấp số liệu thống kê về thông tin định danh và kết quả tập huấn của GV trực thuộc, trong đó các số liệu được hệ thống thể hiện trực quan qua bảng biểu, biểu đồ và có thể trích xuất định dạng Excel phục vụ công tác báo cáo của cấp quản lý giáo dục.

3. Giới thiệu về nguồn tài nguyên, học liệu điện tử

Nhằm phục vụ công tác tập huấn GV, NXBGDVN đã đăng tải các tài liệu tập huấn của 2 bộ SGK lớp 8 với đa dạng định dạng và nội dung như: video tiết học minh hoạ; tài

liệu tập huấn (PDF, PowerPoint, Word); hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học; bài kiểm tra, đánh giá; video lớp học trực tuyến;... Các tài liệu được phân tách theo từng môn học, đảm bảo dễ tiếp cận và sử dụng tại bất kì thời điểm trong năm học.

Khoản 2 Điều 2 Thông tư 12/2016/TT-BGDĐT quy định: “Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: sách giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo,...” Học liệu điện tử được phân làm hai loại: (1) Tương tác một chiều: Học liệu được số hoá dưới các định dạng như video, audio, hình ảnh,..., hình thức tương tác chủ yếu giữa người học và hệ thống là một chiều; (2) Tương tác hai chiều: người học có thể tương tác hai chiều hoặc nhiều chiều với hệ thống, giảng viên và người học khác để thu được lượng kiến thức, kinh nghiệm tối đa. Các sản phẩm có thể kể đến như các sách điện tử tương tác, trò chơi giáo dục, lớp học ảo,... Các học liệu điện tử đều bám sát hình ảnh và nội dung của bộ sách, tuân thủ triết lý của mỗi bộ sách, tham vấn SGK, được tác giả hướng dẫn và thẩm định.

4. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên, học liệu điện tử trong các hoạt động dạy học

Các thầy, cô giáo có thể linh động sử dụng các nguồn tài nguyên do NXBGDVN cung cấp như sau:.

– Đối với kho học liệu điện tử được đính kèm trên trang sách điện tử và được tổng hợp tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải về hoặc sử dụng trực tiếp nguồn học liệu dồi dào và bổ ích này đối với việc: biên soạn giáo án, chuẩn bị bài giảng điện tử; sử dụng làm tư liệu giảng dạy trực tiếp trên lớp cho tiết học sinh động, thú vị và hiệu quả; chia sẻ hoặc tải về thiết bị cá nhân. Qua đó, việc nguồn tài nguyên sẽ hỗ trợ trong việc mang đến hình ảnh sinh động, trực quan, thu hút sự chú ý của HS, nâng cao chất lượng bài giảng.

– Đối với kho bài tập tương tác từ SGK, sách bổ trợ, Hành trang số cũng cung cấp bài tập tự kiểm tra, đánh giá tại tính năng “Luyện tập”. Với nguồn bài tập phong phú này, GV có thể triển khai nhiều hoạt động giảng dạy: mở trực tiếp bài tập trên nền tảng, hướng dẫn HS làm bài, tương tác, từ đó tổ chức các hoạt động nhóm, tạo không khí học tập trong lớp; giao bài tập về nhà để HS tự thực hành, ôn tập hoặc sử dụng để kiểm tra bài cũ trước khi bắt đầu tiết học; tham khảo các dạng bài tập để đưa vào bài kiểm tra, đánh giá trên lớp.

– Đối với hệ thống bài giảng điện tử dạng PowerPoint song hành là kịch bản dạy học được cung cấp tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải trực tiếp về thiết bị cá nhân để trình chiếu giảng dạy trên lớp hoặc tham khảo, tự chỉnh sửa, sáng tạo bổ sung thêm đảm bảo phù hợp với phương pháp giảng dạy của cá nhân. Bài giảng điện tử đã được **Hành trang số** xây dựng hình ảnh và nội dung bám sát SGK và SGK.

– Ngoài ra các thầy, cô giáo cũng được khuyến nghị sử dụng linh hoạt các công cụ hỗ trợ trên nền tảng **Hành trang số** kết hợp cùng máy trình chiếu, trong đó bao gồm các công cụ như: luyện tập trực quan các bài tập đi kèm chấm điểm tự động; đọc sách điện tử; xem trực tiếp các học liệu bổ trợ được đính kèm trên trang sách điện tử,... Như vậy, các thầy, cô giáo có thể truy cập SGK mọi lúc, mọi nơi với đa dạng các thiết bị: điện thoại, máy tính bàn, laptop, máy tính bảng; sử dụng trình chiếu trực tiếp trên lớp học; chủ động sử dụng nghiên cứu tại nhà, hỗ trợ cho quá trình biên soạn giáo án.

II. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC

Khi sử dụng, khai thác các thiết bị nói trên nhằm mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực người học, mỗi nhà trường, mỗi GV và HS cần lưu ý một số yêu cầu sau đây:

Một là, phải coi trọng việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học để hỗ trợ quá trình nhận thức trực quan, cảm tính của HS. Muốn vậy, GV cần xác định rõ mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của từng bài học, từng tiết học cụ thể. Trên cơ sở đó xác định phương tiện, thiết bị cần sử dụng, cách thức và thời điểm sử dụng. Khuyến khích sử dụng các phương tiện nghe nhìn, phương tiện kĩ thuật hiện đại hỗ trợ quá trình dạy học, đồng thời coi trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thống nhằm đổi mới phương pháp dạy học. Các thiết bị chủ yếu bao gồm: tranh ảnh, băng đĩa hình kĩ thuật các hoạt động thể dục, các môn thể thao; loa, ampli, máy chiếu (projector),... Nhiều khi chính động tác làm mẫu (đẹp, chính xác) của GV cũng là phương tiện trực quan có hiệu quả.

Hai là, phải tạo điều kiện cho HS được thực hành, sử dụng các thiết bị, dụng cụ, phương tiện để thực hiện các trò chơi, động tác, bài tập trong từng bài học, tiết học, qua đó giúp HS trải nghiệm, khám phá, vận dụng kiến thức một cách chủ động, tích cực; rèn luyện kĩ năng tìm tòi, giải quyết vấn đề sáng tạo, góp phần phát triển các năng lực chuyên biệt, đặc thù của môn Giáo dục thể chất. Các thiết bị chủ yếu bao gồm: quả bóng, cái vợt, phao bơi, dây nhảy, quả cầu, vòng,... Nhiều khi trang phục tập luyện như quần áo, giày

thể thao,... cũng có thể coi là thiết bị dạy học và đòi hỏi HS phải chuẩn bị trước khi tiết học bắt đầu.

Ba là, phải chuẩn bị thật tốt sân bãi, dụng cụ tập luyện như: sân tập, đường chạy, hố nhảy, nhà tập đa năng, phòng tập, bể bơi, hồ bơi, đồng hồ bấm giây thể thao, còi, cờ, thước dây,... Các thiết bị, dụng cụ này phải được nhà trường đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hoặc mua sắm mới cho từng năm học và phải đạt chuẩn, đảm bảo an toàn, phòng tránh chấn thương cho HS.

Mặt khác, mỗi GV và HS vào đầu mỗi tiết học, phải có ý thức chuẩn bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ cho tiết học. Cần động viên, khuyến khích và phát triển các thiết bị dạy học tự làm phù hợp với nội dung học và các đối tượng HS, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực cho người học.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: PHẠM VĨNH THÔNG - LƯU QUỐC HÀ

Thiết kế sách: NGUYỄN THÚY LOAN

Trình bày bìa: PHẠM VIỆT QUANG

Sửa bản in: LƯU QUỐC HÀ

Chế bản: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

– Sách điện tử: hanhtrangso.nxbgd.vn

– Tập huấn online: taphuan.nxbgd.vn

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN

SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA

MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 8

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Mã số:

Inbản, (QĐ) khổ 19 x 26.5 cm

Đơn vị in: địa chỉ

Số QĐXB: .../CXBIPH/.../GD

Số ĐKXB: /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

